

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 4 - 2022

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Liêu Bích Nga

Ông Trần Thanh Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lệ Thu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị R, sinh năm 1984, (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Khóm N, Phường M, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh Shen, Chin-L, sinh năm 1965, (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 220/A, đường A, Khóm H, phường Đ, khu N, thành phố L, Đài Loan.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 27/5/2021 và biên bản lấy lời khai ngày 18/10/2021, nguyên đơn chị Phạm Thị R trình bày: Chị R và anh L tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/8/2018. Sau khi kết hôn chị và anh Shen, Chin-L chung sống với nhau được khoảng 03-04 ngày tại Bạc Liêu, sau đó anh Shen, Chin-L về Đài Loan. Từ khi kết hôn đến khoảng tháng 10 năm 2018, anh Shen, Chin-L sang Việt Nam thăm chị và làm thủ tục bảo lãnh chị sang Đài Loan, nhưng do chị phỏng vấn không đạt nên tháng 11/2018 anh L về Đài Loan sinh sống và

không sang Việt Nam thăm chị lần nào nữa, từ đó đến nay mỗi người ở một nơi, không còn sự quan tâm đến nhau, trong những lần sống chung với nhau vợ chồng bất đồng ngôn ngữ, chị thấy tình cảm vợ chồng không có. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Shen, Chin-L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị R xác định vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Shen, Chin-L: Sau khi thụ lý, Tòa án nhận được Đơn đồng ý ly hôn và xin xét vắng mặt đề ngày 24/02/2022 của anh Shen, Chin-L đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định, nội dung anh Shen, Chin-L xác định hiện tại anh đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan đồng thời do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nên anh Shen, Chin-L yêu cầu không tiến hành hòa giải và yêu cầu xét xử vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị R; về con chung, tài sản chung và nợ chung anh xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung vụ án: Chị Phạm Thị R và anh Shen, Chin-L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo pháp luật Việt Nam. Sau khi kết hôn anh chị có chung sống với nhau trong thời gian ngắn, anh Shen, Chin-L có làm thủ tục bảo lãnh chị R sang Đài Loan nhưng thủ tục bảo lãnh không được, mỗi người ở một nơi nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị R yêu cầu ly hôn, nên giải quyết cho anh chị ly hôn là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị R, xử cho chị Phạm Thị R được ly hôn với anh Shen, Chin-L. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Bị đơn anh Shen, Chin-L là người nước ngoài và đang cư trú tại địa chỉ Số 220/A, đường L, Khóm M, phường Đ, khu N, thành phố L, Đài Loan, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Sau khi thụ lý vụ án, chị Phạm Thị R nộp đầy đủ các văn bản ghi nhận ý kiến của anh Shen, Chin-L được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, nên Tòa án không thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp để tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Shen, Chin-L theo quy định của pháp luật. Do anh Shen, Chin-L có đơn xin vắng mặt, nên căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Shen, Chin-L.

[3] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị R và anh Shen, Chin-L, chị R xác định chị và anh Shen, Chin-L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 21/8/2018 theo quy định của pháp luật Việt Nam và căn cứ giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu cấp đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa chị Phạm Thị R và anh Shen, Chin-L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai của chị R có cơ sở xác định, sau khi kết hôn chị R và anh Shen, Chin-L chỉ chung sống với nhau trong một thời gian ngắn thì anh Shen, Chin-L về Đài Loan và đến nay anh Shen, Chin-L không sang Việt Nam nữa. Nay chị R xác định hôn nhân của chị và anh Shen, Chin-L không tiếp tục chung sống với nhau được nữa, vì chị ở Việt Nam không sang Đài Loan được, nên chị yêu cầu được ly hôn đồng thời anh Shen, Chin-L và anh Shen, Chin-L có văn bản đồng ý ly hôn với chị R.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*, theo đó thì giữa chị R và anh Shen, Chin-L đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, mỗi người ở một nơi, làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thực hiện được và không thể đoàn tụ. Do đó, có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị R, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh Shen, Chin-L.

[5] Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị R và anh Shen, Chin-L thống nhất xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung, khi ly hôn cả hai không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị R, xử cho chị Phạm Thị R được ly hôn anh Shen, Chin-L; về con chung, tài sản chung, nợ chung không có không xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí, chị Phạm Thị R phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; Điều 280; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 474; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị R, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh Shen, Chin-L.

Xử cho chị Phạm Thị R, sinh năm 1984 được ly hôn với anh Shen, Chin-L, sinh năm 1965.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không xem xét, giải quyết.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Phạm Thị R phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị Phạm Thị R đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, theo Biên lai thu số 0000030 ngày 14/6/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Phạm Thị R có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể tuyên án; anh Shen, Chin-L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND huyện Đ;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đường sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Bùi Anh Tuấn**